

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023.

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Bà Lê Thị Bổng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đinh Thị D, sinh năm 2001

Địa chỉ: Bản ĐM, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản ĐM, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 06/12/2022, nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày như sau:

Chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N chung sống với nhau từ năm 2018 và kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các

trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên đánh bạc, không chăm lo xây dựng gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt. Hai anh, chị sống ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đinh Thị D làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn N.

Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung, con thứ nhất là cháu Đinh Lê Q, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2018 và con thứ hai là cháu Đinh Kiến K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2020. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Lê Q đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động và không yêu cầu anh Đinh Văn N phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị D xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai đề ngày 08/12/2022, bị đơn anh Đinh Văn N trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như ý kiến của chị Đinh Thị D trình bày. Quá trình chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống khác nhau nên đời sống chung của hai vợ, chồng không hoà hợp. Xét tình cảm vợ, chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Đinh Văn N xác định có 02 con chung như chị Đinh Thị D trình bày. Anh N nhất trí với yêu cầu của chị D, giao cháu Đinh Lê Q cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Kiến K cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động và không yêu cầu chị D phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Phù Yên,

các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đến ngày 19/12/2022, anh Đinh Văn N có đơn xin thay đổi ý kiến thoả thuận như sau: anh Đinh Văn N không nhất trí ly hôn, đề nghị được đoàn tụ với chị Đinh Thị D.

Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương lập ngày 10 tháng 3 năm 2023 được biết:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Đinh Thị D trình bày. Trong quá trình chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Đinh Văn N thường xuyên đánh bạc, ít quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được chính quyền địa phương hoà giải do hai anh chị không yêu cầu, gia đình hai bên cũng đã hoà giải cho hai vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Đến nay, hai anh chị đã ly thân, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Nay Chị Đinh Thị D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn giữa chị và anh Đinh Văn N, vậy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chính quyền địa phương công nhận vợ chồng anh, chị có hai con chung như chị Đinh Thị D trình bày.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Đinh Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Lệ Q, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2018 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Giao cháu Đinh Kiến K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2020 cho anh Đinh Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Văn N đã được Toà án tiến hành triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn anh Đinh Văn N đã cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án. Ngày 10/3/2023 Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương được biết: Việc Toà án tiến hành triệu tập đối với anh Đinh Văn N, anh N và gia đình có nhận được giấy triệu tập của Toà án, trưởng bản cũng đã thông báo cho anh Đinh Văn N nhưng anh Đinh Văn N đã cố tình không chấp hành theo các giấy triệu tập của Toà án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 9 năm 2020. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đinh Văn N không chăm lo xây dựng gia đình, thường xuyên đánh bạc và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ

chồng chị đã được gia đình khuyên ngăn, hòa giải nhưng không có kết quả, hai anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Đinh Văn N.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N có 02 con chung, con thứ nhất là cháu Đinh Lệ Q, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2018 và con thứ hai là cháu Đinh Kiến K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2020. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu K. Tại buổi hoà giải ngày 14/12/2022 tại Toà án, hai anh chị đã tự nguyện thoả thuận thống nhất với nhau về con chung và anh N không có đơn thay đổi ý kiến về con chung. Do đó cần giao cháu Đinh Lệ Q cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động; giao cháu Đinh Kiến K cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do hai anh chị không có yêu cầu đề nghị gì, do đó cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Đinh Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Lệ Q, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2018 cho chị Đinh Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Giao cháu Đinh Kiến K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2020 cho anh Đinh Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn N.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0002781 ngày 07 tháng 12 năm 2022.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2023).

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã TP, huyện Phù Yên
(để vào sổ hộ tịch) ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức